

Bản án số: 15/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 04-4-2023

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Minh Hằng

2. Bà Dương Thị Hồng Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 128/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 ngày 12 năm 2022 về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2023/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1990; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 23/40/32 X, phường Đ, quận N, Hải Phòng; nơi cư trú: Ngõ 67 K, phường Đ, quận Hải An, Hải Phòng. Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Phạm Bá D, sinh năm 1991; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 23/40/32 X, phường Đ, quận N, Hải Phòng; nơi cư trú: Ngõ 67 K, phường Đ, quận Hải An, Hải Phòng.. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 12 năm 2022, trong các bản tự khai, biên bản hoà giải trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Vũ Thị H trình bày:

Chị Vũ Thị H và anh Phạm Bá D lấy nhau trên cơ sở tự nguyện vào năm 2011, có đăng ký kết hôn năm 2013, tại Ủy ban nhân dân phường Đ, quận Ngô Quyền, Hải Phòng. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, mua nhà ở tại ngõ 67 K, phường Đằng Lâm, quận Hải An, Hải Phòng. Nhưng mấy năm trở lại đây, giữa anh chị nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do có những khác biệt trong quan điểm suy nghĩ và lối sống, hơn nữa anh D không có trách nhiệm với gia đình vợ con, chơi bời cờ bạc, có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Mặc dù mâu thuẫn anh chị đã được gia đình khuyên giải nhưng không thành, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tuy vợ chồng ở một nhà nhưng sống ly thân không ai quan tâm ai. Đến nay, chị H thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh D để sớm được ổn định cuộc sống.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Phạm Khánh N , sinh ngày 06/10/2011 và Phạm Bá M , sinh ngày 10/10/2013. Ly hôn, chị đề nghị giao con Phạm Khánh N cho chị nuôi dưỡng và giao con Phạm Bá M cho anh D nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị H nhận chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Bị đơn - anh Phạm Bá D : Quá trình giải quyết vụ án, tại các buổi làm việc, phiên họp và tại phiên tòa anh D đều vắng mặt không có lý do, không gửi văn bản trình bày ý kiến, mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng, nhưng anh D từ chối không nhận.

Tại phiên tòa, chị Vũ Thị H vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên quan điểm như đã nêu trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hoà giải, biên bản làm việc và trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ của chính quyền địa phương, đại diện gia đình thể hiện: Về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như chị H trình bày. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hoà thuận được một thời gian, thì mâu thuẫn phát sinh. Nguyên nhân do anh chị có những khác biệt trong quan điểm suy nghĩ cũng như lối sống. Mặc dù mâu thuẫn anh chị được gia đình đã nhiều lần động viên, khuyên giải nhưng không có kết quả. Nay chị H xin ly hôn, quan điểm gia đình, chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các qui định của pháp luật; nguyên đơn đã chấp hành đúng các qui định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 207, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Xử chị Vũ Thị H được ly hôn anh Phạm Bá D .

Về con chung: Giao con chung Phạm Khánh N , sinh ngày 06/10/2011 cho chị H nuôi dưỡng và giao con chung và Phạm Bá M , sinh ngày 10/10/2013 cho anh D nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Vũ Thị H có đơn khởi kiện xin ly hôn anh Phạm Bá D . Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp về ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn là anh Phạm Bá D vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh D theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị Vũ Thị H vắng mặt và đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, nên theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị Hà.

[3] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H và anh Phạm Bá D kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đằng Giang, quận

Ngô Quyền, Hải Phòng ngày 15/7/2013 nên quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống: Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, mua nhà ở tại ngõ 67 K, phường Đằng Lâm, quận Hải An, Hải Phòng. Nhưng mấy năm trở lại đây anh chị nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do có sự khác biệt trong quan điểm suy nghĩ và lối sống, hơn nữa anh D không có trách nhiệm với gia đình vợ con, chơi bời cờ bạc, có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Mặc dù mâu thuẫn anh chị đã được gia đình khuyên giải nhưng không thành, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tuy anh chị ở một nhà nhưng sống ly thân, không ai quan tâm ai.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ (trực tiếp) các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Dũng, tiến hành hòa giải nhưng anh D vắng mặt và cũng không gửi văn bản ghi ý kiến tới Tòa án, không tham gia hoà giải theo triệu tập của Tòa án. Đây là lần thứ hai anh D vắng mặt tại phiên toà mà không có lý do, là tự từ bỏ quyền lợi của mình trước tòa, đồng thời thể hiện anh D không có thiện chí hoà giải để vợ chồng đoàn tụ. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh D đã thực sự trầm trọng, cuộc sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, việc chị H đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn anh Phạm Bá D là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[4] Về con chung: Anh chị có 02 con chung là 02 con chung là Phạm Khánh N, sinh ngày 06/10/2011 và Phạm Bá M, sinh ngày 10/10/2013. Xét nguyện vọng của các cháu và yêu cầu của chị H được nuôi con chung Phạm Khánh N và giao con chung Phạm Bá M cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ cho thấy, trong thời gian ly thân, cháu Phạm Khánh N ở với chị H và cháu Phạm Bá M ở với anh D ổn định, không cần thiết phải có sự thay đổi. Do vậy, yêu cầu của chị H là có căn cứ cần được chấp nhận.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét giải quyết.

[7] Về án phí: Chị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 207; khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử chị Vũ Thị H được ly hôn anh Phạm Bá D .

2. Về con chung: Giao con Phạm Khánh N , sinh ngày 06/10/2011 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung Phạm Bá M , sinh ngày 10/10/2013 cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Chị H đã nộp đủ theo Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí sơ thẩm số 0004826 ngày 19/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

4. Về quyền kháng cáo: Chị H và anh D được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- UBND phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, Hải Phòng (ĐK ngày 15/7/2013);
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Văn Thường

